

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10 -10-2022
V/v tranh chấp: *Ly hôn và nuôi con chung.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng và bà Nguyễn Thị Mai Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bình – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc: Ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Thu Đ**, sinh năm 1990 (Có mặt)

Nơi cư trú: Xóm L, xã C, huyện L, tỉnh H

Chỗ ở hiện nay: Ki ốt số 10, tiểu k, thị trấn L, huyện L, tỉnh H

2/ Bị đơn: Chị **Đinh Thị L**, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm L, xã C, huyện L, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, và những lời khai tiếp theo anh Nguyễn Văn Thu Đ trình bày:

Anh Nguyễn Văn Thu Đ và chị Đinh Thị L kết hôn với nhau là tự nguyện đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình vào ngày 23 tháng 3 năm 2016. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng bố mẹ anh Đông tại xóm L, xã C. Đến tháng 2/2021 anh Đ có đi hát Karaoke cùng bạn bè có gọi gái rót bia phục vụ bị trị L bắt gặp. Anh Đ đã nhiều lần giải thích xin lỗi nhưng chị L không chấp nhận. Hai bên gia đình nội ngoại khuyên can nhưng không được. Cũng từ tháng 2/2021 chị L bỏ đi ở chỗ khác sinh sống thỉnh thoảng về nhà thăm con rồi lại đi ngay, chị L không nói rõ ở chỗ nào. Cũng từ thời gian đó hai bên chính thức ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh Đ thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với chị L.

Về nuôi con chung: Có một con là Nguyễn Trà M, sinh ngày 30/10/2016 anh Đ đề nghị được nuôi con, chưa yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về nợ chung: Không có

*Về phía bị đơn chị Đinh Thị L: Tòa án tiến hành báo gọi nhiều lần nhưng chị L vắng mặt.

Toà án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của chị Linh:

- Công an xã Cur Yên cho biết: Chị Đinh Thị L, sinh ngày 11/2/1997 số định danh 017197007573 có hộ khẩu tại xóm L, xã Cur Yên, huyện L, tỉnh H chủ hộ là bà Nguyễn Thị M. Hiện nay chị Linh không cất khẩu chuyển khẩu hoặc tạm vắng đi nơi khác vẫn đang cư trú tại địa phương.

- Phó Trưởng xóm Làng hang cho biết, anh Đ và chị L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và chung sống tại xóm Làng Hang. sau khi cưới anh chị chung sống với bố mẹ anh Đ và chị L chuyển khẩu về với khẩu bà Nguyễn Thị M. Chị L, anh Đ thường xuyên đi làm, chị L vẫn thỉnh thoảng về thăm con và gia đình anh Đ sau đó lại đi ngay. Việc chị L đi đâu làm gì địa phương không biết.

- Tại biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị M, là mẹ đẻ anh Đ trình bày: sau khi kết hôn với anh Đ, chị L đã chuyển khẩu về sinh sống cùng gia đình bà. Khi vợ chồng anh Đ chị L mâu thuẫn, hai anh chị đều không ăn ở sinh hoạt ở nhà nữa, thỉnh thoảng ban ngày chị L có về nhà sau đó lại đi ngay. Gia đình đã khuyên bảo các con đoàn tụ cùng nuôi con nhưng cả hai vợ chồng anh Đ chị L không. Hiện chị L đi đâu làm gì bà không biết.

Toà án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải lần 1, lần 2; kết quả phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải lần 1, lần 2; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho chị L theo quy định.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

-Về việc tuân theo pháp luật : Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228 BLTTDS chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ; về con chung: giao con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trà M đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị L được thăm nom con không ai được cản trở. Chị L, anh Đ có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định; tài sản chung, công nợ chung không đề nghị giải quyết nên không đề cập. Về án phí: anh Đ phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu các quy định pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Thu Đông khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn chị Đinh Thị L, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Điều 28 BLTTDS; các đương sự có nơi cư trú tại xã C, huyện Lương S, tỉnh H nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự:

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 22/9/2022 bị đơn chị Đinh Thị L không có mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa đồng thời niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa .

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn là chị L đã được niêm yết hợp lệ Quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị Linh là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Thu Đ và chị Đinh Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 3 năm 2016 tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Hoà B. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Đông chị L chung sống hạnh phúc. Đến tháng 2/2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn anh Đông đã có ý xin lỗi chị L nhưng chị L không chấp nhận, mặc dù gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhưng chị L vẫn bỏ đi, vợ chồng chính thức ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Khi anh Đ có đơn xin ly hôn Tòa án giải quyết anh Đ có thông báo cho chị Linh nhưng chị L không về. Như vậy khẳng định mâu thuẫn vợ chồng chị L anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu để cuộc sống như hiện tại sẽ ảnh hưởng cho cả hai bên. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Thu Đ được ly hôn chị Đinh Thị L là hợp lý đúng pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Anh Đ và chị L có 01 con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 30/10/2016. Hiện tại chị Linh không có mặt nơi cư trú, anh Đông đang chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trà M, nguyện vọng của anh Đ xin được nuôi con và không yêu cầu chị Linh cấp dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi cho con chung sau ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ chưa yêu cầu chị Linh cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung: Anh Đông không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Công nợ chung: Không có

[2.4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đông là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Anh Đ và chị L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Thu Đ đối với chị Đinh Thị L.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn Thu Đ được ly hôn với chị Đinh Thị Linh.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Thu Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là con chung là Nguyễn Trà My, sinh ngày 30/10/2016. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ chưa yêu cầu chị Linh cấp dưỡng nuôi con chung. Chị được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Anh Đ, chị L đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Thu Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0003496 ngày 05/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn. Anh Nguyễn Văn Thu Đ đã nộp đủ án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Anh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn;
- UBND xã Cư Yên, Lương Sơn, Hoà Bình
- Cổng thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Nguyệt

